

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 69/2023/HS-ST

Ngày 22/9/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phùng Thành.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Thái Sơn

2. Ông Phạm Đình Hoàng.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Hải Linh – Thư ký TAND huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa có bà: Đinh Thị Mân – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 66/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST-HS ngày 05/9/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T (Tên gọi khác: Tý C), Sinh năm: 1977, tại: huyện D, tỉnh Quảng Nam.

Nơi cư trú: thôn Câu Lâu T, xã Duy P, huyện D, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Cơ khí; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam. Con ông: Nguyễn C, sinh năm: 1955; Con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm: 1956. Vợ: Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm: 1980 (đã ly hôn năm 2014). Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 09/01/2023, tạm giam từ ngày 18/01/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Thành L, sinh năm: 1984

Trú tại: Số 94 Thái Phiên, phường Cẩm P, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

2. Trần Quốc B, sinh năm: 1994

Trú tại: Tổ 9, thôn Vinh H, xã Bình T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

3. Nguyễn Nhật T1, sinh năm: 1999

Trú tại: Thôn Vinh H, xã Bình T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

4. Nguyễn Song H, sinh năm: 1997

Trú tại: Thôn Châu L, xã Bình T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

(Những người liên quan vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 15 phút ngày 09/01/2023, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04) Công an tỉnh Quảng Nam phối hợp với Công an xã Bình N tuần tra phát hiện Nguyễn Thanh T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo gắn biển kiểm soát (BKS) 92C1-085.40 (xe này Tuấn mượn của anh Nguyễn Thành L) đang đi trên đoạn đường bê tông thuộc thôn Thanh L 1, xã Bình N, huyện T, có biểu hiện nghi vấn nên theo dõi. Khi Tuấn điều khiển xe mô tô BKS 92C1-085.40 về đến nhà nghỉ Đồng Quê, thuộc: Thôn Thanh L 1, xã Bình N, huyện T thì Tổ công tác tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, T tự nguyện giao nộp cho Tổ công tác: 01 (một) khẩu trang y tế màu xám tro Tuấn cất giấu trong hộp nhựa bên tay phải dưới cổ xe, kiểm tra bên trong khẩu trang có 01 (một) đoạn ống hút nhựa không màu, kích thước (3x1,6)cm, được dán kín hai đầu, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Tuấn khai đây là ma túy đá (loại Methamphetamine) Tuấn vừa mua của một người đàn ông không rõ lai lịch ở xã Bình M, huyện T với giá 900.000 đồng về để sử dụng và bán lại cho một người thanh niên tên T1 nhưng chưa bán được thì bị lực lượng Công an phát hiện. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thanh T và tạm giữ, niêm phong tang vật gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh ngọc, có số IMEI1: 864267040693913, IMEI2: 864267040693905 bên trong có sim số 0799462544 và 0395922421.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh dương có số Seri 1: 353119111886298, seri 2: 353119116886293 bên trong có sim số 09054846298, 0777856343.

- Số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.

- 01 (một) xe mô tô Yamaha Nouvo, BKS 92C1-085.40.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Nguyễn Thanh T (Phòng số 2 nhà nghỉ Đồng Quê) thu giữ các đồ vật sau:

- Nguyễn Thanh T tự nguyện lấy trong sọt rác trong phòng trọ ra giao nộp 01 (một) bao thuốc lá hiệu WHITEHORSE, bên trong có chứa 01 gói nilong không màu đựng chất rắn màu trắng dạng tinh thể kích thước (3,2x3,5)cm (đã niêm phong, ký hiệu M1).

- Thu giữ trên tường của phòng số 2 có dán 01 gói nilong không màu kích thước (2,3x1,8)cm bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể màu trắng, được quấn quanh bằng băng keo màu đen (đã niêm phong, ký hiệu M2).

- 01 nỏ thủy tinh, 01 cuộn băng keo màu đen, 01 cái kéo kim loại, 03 vỏ bao nilong, 01 ống hút được hàn kín một đầu, 01 ống hút được cắt nhọn một đầu, 01 bật lửa, 01 thẻ ATM Ngân hàng Đông Á mang tên Nguyễn Thanh T.

Tại Kết luận giám định số 84/KL-KTHS ngày 13/01/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định:

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong túi nilong trong suốt gửi giám định (ma túy thu giữ trong đoạn ống hút nhựa không màu, kích thước (3x1,6)cm, do Tuấn bỏ trong khẩu trang y tế) là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng mẫu 0,54 gam.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng mẫu 1,01 gam.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng mẫu 0,22 gam.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định (0,52 gam phần còn lại của chất rắn màu trắng dạng tinh thể; 0,98 gam phần còn lại của mẫu ký hiệu M1; 0,20 gam phần còn lại của mẫu ký hiệu M2) và vỏ bao gói được hoàn lại trong bì niêm phong số 84/KL-KTHS theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định.

Nguyễn Thanh T khai nhận vào khoảng 08 giờ ngày 09/01/2023, T có bán ma túy cho người thanh niên tên T1 liên lạc qua điện thoại hỏi mua của T 300.000 đồng ma túy. T giao ma túy tại nhà nghỉ Đồng Quê và lấy tiền mặt của T1, bán cho người thanh niên tên B vào khoảng 09 giờ ngày 09/01/2023 với số tiền 600.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng Đông Á cho T (B chuyển cho T 580.000 đồng) và giao nhận ma túy trên đường quốc lộ 1A, khu vực trước cây xăng Khánh Nguyên. Ngoài ra, T còn bán ma túy cho người có tên “Cu Rèm” (tên thật là M) ở xã Quế S 03 lần (không nhớ rõ ngày), mỗi lần từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Mỗi lần mua bán ma túy, các đối tượng liên lạc với T qua điện thoại di động Nokia thuê bao số 0905484331 và 0777856343. Nguồn gốc ma túy T có được là mua của một người đàn ông tên Sơn quê ở xã Bình M, huyện T, tỉnh Quảng Nam, mỗi lần T mua từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Thanh T, Cơ quan CSĐT Công an huyện T tiến hành điều tra, xác minh và xác định được các đối tượng Trần Quốc B, Nguyễn Nhật T có hành vi mua ma túy của Nguyễn Thanh T về sử dụng như sau:

1. Trần Quốc B (sinh năm 1994; trú tại Tổ 9, thôn Vinh H, xã Bình T, huyện T) khai trong khoảng thời gian từ cuối tháng 12/2022 đến đầu tháng 01/2023, B mua ma túy của T khoảng 09 lần, mỗi lần mua khoảng 300.000 đồng đến 500.000 đồng.

Vào khoảng 09 giờ 15 phút ngày 09/01/2023, B và Nguyễn Song H (sinh năm 1997; trú tại Thôn Châu L, xã Bình T, huyện T) đang uống cà phê tại quán Sơn Sáu Sang (địa chỉ xã Hương A, huyện Quế S) thì H và B rủ nhau góp mỗi người 300.000 đồng để mua 600.000 đồng ma túy đá về sử dụng. B dùng số điện thoại 0799479328 gọi cho T qua số 0777856343 hỏi mua 600.000 đồng ma túy, T đồng ý và yêu cầu B chuyển tiền qua tài khoản Ngân hàng Đông Á số 0111000991 của Nguyễn Thanh T. Sau đó B điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu trắng, BKS 92H1-88022 chở H vào ngã tư Hà Lam, đến một quán tạp hóa (không nhớ địa chỉ cụ thể) trên đường thì B dừng xe đi vào trong để nhờ chuyển số tiền 580.000 đồng vào tài khoản cho T. Sau khi chuyển tiền xong, B gọi báo cho T thì T hẹn đến tại khu vực cây xăng Khánh Nguyên, xã Bình N để giao ma túy. B chở H chạy đến cây xăng đứng đợi khoảng 05 phút thì T chạy xe mô tô hiệu Nouvo đến. T chỉ tay vào hộc xe Nouvo nói ma túy đựng trong khay trang bô trong hộc xe và bảo B đến lấy. Sau khi lấy ma túy xong B chở H đến khu nghĩa trang xã Bình N, B lấy gói ma túy ra chia làm hai phần, H lấy một phần đem ra khu vực cánh đồng gần đó sử dụng xong thì ra về, B lấy một phần đem về nhà sử dụng.

Ngoài ra trước đó B có 08 lần góp tiền với Nguyễn Nhật T1 (sinh năm 1999; trú tại thôn Vinh H, xã Bình T, huyện T) mua ma túy của Nguyễn Thanh T, mỗi lần

mua 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Trước khi mua, T1 và B góp tiền với nhau trước rồi T1 điện thoại liên lạc với T. T1 và B không nói cho T biết về việc góp tiền mua ma túy chung với nhau. Mỗi lần mua ma túy, T hẹn T1 đến địa điểm trên đường Quốc lộ 1A hoặc đến Phòng số 2 nhà nghỉ Đồng Quê để nhận ma túy.

2. Nguyễn Nhật T (sinh năm 1999; trú tại thôn Vinh H, xã Bình T, huyện T) khai nhiều lần mua ma túy của Nguyễn Thanh T về sử dụng, mỗi lần T1 mua khoảng 300.000 đồng đến 500.000 đồng.

Trường khai biết Nguyễn Thanh T qua sự giới thiệu của một người quen tên Minh Tịch (người ở Hương An). T1 có nhiều lần mua ma túy của Nguyễn Thanh T. Vào khoảng 11 giờ sáng cùng ngày 09/01/2023, T1 dùng số điện thoại 0934116327 gọi cho T qua số 0777856343 hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, T đồng ý bán và T1 đưa tiền mặt cho T. Khoảng 13 giờ ngày 09/01/2023, Nguyễn Nhật T liên lạc qua điện thoại hỏi mua ma túy, T đồng ý bán nhưng chưa kịp giao ma túy cho Trường thì T bị bắt.

Ngoài ra trước đó Trường có 08 lần góp tiền với Trần Quốc B và 04 lần góp tiền với Nguyễn Song H mua ma túy của Nguyễn Thanh T, mỗi lần mua 300.000 đồng đến 500.000 đồng ma túy về chia nhau ra mỗi người đem về sử dụng. Mỗi lần mua ma túy, T hẹn T1 đến địa điểm trên đường Quốc lộ 1A hoặc đến Phòng số 2 nhà nghỉ Đồng Quê để nhận ma túy và đưa tiền mặt cho T. Trước khi mua, T1, H và B góp tiền với nhau trước rồi điện thoại liên lạc trước với T. T1, H và B không nói cho T biết về việc góp tiền mua ma túy chung với nhau.

3. Nguyễn Song H (sinh năm 1997; trú tại Thôn Châu L, xã Bình T, huyện T) khai nhận 01 lần góp tiền cùng với Trần Quốc B tại quán Sơn Sáu Sang để mua 600.000 đồng ma túy đá của Nguyễn Thanh T và 04 lần góp tiền với Nguyễn Nhật T (mỗi lần mua khoảng 300.000 đồng đến 500.000 đồng ma túy) của Nguyễn Thanh T.

Qua kiểm tra T1, B, H, T đều dương tính với ma túy đá.

Tại bản cáo trạng số: 66/CT-VKSTB-HS ngày 28/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa bị cáo Nguyễn Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo rất khó khăn. Bị cáo biết lỗi lầm của mình và trong thời gian bị tạm giam bị cáo rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải với lỗi lầm của mình, bị cáo đã rất thành khẩn khai báo.

Bị cáo đã tự thú những lần phạm tội trước đó nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh T từ 06 năm đến 07 năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định (0,52 gam phần còn lại của chất rắn màu trắng dạng tinh thể; 0,98 gam phần còn lại của mẫu ký hiệu M1; 0,20 gam phần còn lại của mẫu ký hiệu M2) và vỏ bao gói được hoàn lại trong bì niêm phong số 84/KL-KTHS theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định.

+ Các sim số 0799462544, 0395922421, 09054846298, 0777856343;

+ 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) cuộn băng keo màu đen, 01 (một) cái kéo kim loại, 03 (ba) vỏ bao ni long, 01 (một) ống hút được hàn kín một đầu, 01 (một) ống hút được cắt nhọn một đầu, 01 (một) bật lửa, 01 (một) thẻ ATM Ngân hàng Đông Á mang tên Nguyễn Thanh T.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh ngọc, có số IMEI1: 864267040693913, IMEI2: 864267040693905

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh dương có số Seri 1: 353119111886298, seri 2: 353119116886293.

- Truy thu số tiền 4.480.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Thanh T do bán ma túy mà có.

- Tiếp tục quy trừ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Các căn cứ xem xét, đánh giá về tội danh và khung hình phạt:

- Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của những người liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án thấy phù hợp.

- Căn cứ bản kết luận giám định số: 84/KL-KTHS ngày 13/01/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, xác định:

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong túi nilong trong suốt gửi giám định (ma túy thu giữ trong đoạn ống hút nhựa không màu, kích thước (3x1,6)cm, do Tuấn bỏ trong khẩu trang y tế) là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng mẫu 0,54 gam.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng mẫu 1,01 gam.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng mẫu 0,22 gam.

Từ các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định: Vào lúc 13 giờ 15 phút ngày 09/01/2023, tại nhà nghỉ Đồng Quê, thuộc: Thôn Thanh L 1, xã Bình N, huyện T, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04) Công an tỉnh Quảng Nam bắt quả tang bị cáo Nguyễn Thanh T có hành vi cất giấu trong hộp nhựa bên tay phải dưới cổ xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo gắn biển kiểm soát (BKS) 92C1-085.40 một khẩu trang y tế màu xám tro, bên trong có chứa 01 đoạn ống hút nhựa chứa 0,54 gam ma túy đá (loại Methamphetamine). Ngoài ra, bị cáo T còn cất giữ trong phòng số 2 tại nhà nghỉ Đồng Quê, 02 gói ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng 1,23 gam. Tổng số ma túy bị cáo T tàng trữ là 1,77 gam loại Methamphetamine.

Số ma túy này bị cáo T khai mua của một người đàn ông tên Sơn (không rõ lai lịch) ở xã Bình M, huyện T, mỗi lần mua khoảng 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng về để sử dụng và bán lại cho các đối tượng có nhu cầu sử dụng ma túy. Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 12/2022 đến ngày 09/01/2023, bị cáo T đã bán cho Nguyễn Nhật T, Trần Quốc B và Nguyễn Song H tổng cộng 14 lần, mỗi lần bán một gói ma túy đá với giá từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo T bán ma túy mà có được là 4.480.000 đồng.

Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T đã phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ: Ma túy là một loại chất kích thích, gây ảo giác, gây nghiện khi người đã sử dụng thì khó mà dứt bỏ. Để thỏa mãn cơn nghiện, người nghiện ma túy có thể bất chấp tất cả thủ đoạn nhằm để có tiền mua thuốc để sử dụng, từ đó gây nên những mối nguy hiểm khác cho xã hội. Ngoài ra, khi nghiện ma túy sẽ dẫn đến các căn bệnh rất nguy hiểm cho tính mạng của người sử dụng và người thân. Chính vì lẽ đó, Quốc Hội và Chính phủ chỉ đạo xử lý kiên quyết đối với hành vi mua bán, tàng trữ ma túy trái phép. Luật hình sự cũng quy định mức hình phạt rất nặng đối với hành vi này thể hiện tại chương XX các tội phạm về ma túy. Bị cáo là người đã trưởng thành, bị cáo biết rõ hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị nghiêm trị nhưng do muốn có ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân, bị cáo đã bất chấp tất cả, coi thường pháp luật, bị cáo đã thực hiện việc mua bán ma túy 14 lần cho các đối tượng. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt thật nghiêm minh bằng Luật

hình sự với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

- Xét nhân thân của bị cáo Nguyễn Thanh T xuất thân là nhân dân lao động, hoàn cảnh gia đình khó khăn nhất định. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có nhân thân tốt và đã tự thú những lần phạm tội trước đó. Hội đồng xét xử thống nhất với đại diện Viện kiểm sát áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Xét thấy hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội nên Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện T cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để các cơ quan chức năng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

[4] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định (0,52 gam phần còn lại của chất rắn màu trắng dạng tinh thể; 0,98 gam phần còn lại của mẫu ký hiệu M1; 0,20 gam phần còn lại của mẫu ký hiệu M2) và vỏ bao gói được hoàn lại trong bì niêm phong số 84/KL-KTHS theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định.

+ Các sim số 0799462544, 0395922421, 09054846298, 0777856343;

+ 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) cuộn băng keo màu đen, 01 (một) cái kéo kim loại, 03 (ba) vỏ bao ni long, 01 (một) ống hút được hàn kín một đầu, 01 (một) ống hút được cắt nhọn một đầu, 01 (một) bật lửa, 01 (một) thẻ ATM Ngân hàng Đông Á mang tên Nguyễn Thanh T.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh ngọc, có số IMEI1: 864267040693913, IMEI2: 864267040693905

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh dương có số Seri 1: 353119111886298, seri 2: 353119116886293.

- Truy thu số tiền 4.480.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) của Nguyễn Thanh T do bán ma túy mà có sung công quỹ nhà nước.

Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

- Tiếp tục quy trừ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) để đảm bảo thi hành án. Số tiền này hiện nộp tại tài khoản khoản tạm giữ số 3949.0.9043824.00000 của Công an huyện T tại Kho bạc Nhà nước huyện T.

[5] Những vấn đề liên quan trong vụ án:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thanh T, Nguyễn Nhật T, Trần Quốc B và Nguyễn Song H đã vi phạm vào khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ nên Công an huyện T ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Bình, Trường, Tuấn là đúng quy định của pháp luật. Đối với Nguyễn Song H hiện đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện tỉnh Quảng Nam nên Cơ quan CSĐT Công an huyện không đề cập xử lý.

- Đối với người đàn ông tên Sơn ở xã Bình M, huyện T là người bán ma túy cho Nguyễn Thanh T và người thanh niên tên Mầu (cu Rèm, ở huyện Quế Sơn) theo Tuấn khai có mua ma túy của Tuấn để sử dụng. Qua điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của những người này nên Cơ quan CSĐT Công an huyện không có cơ sở để đề cập xử lý.

- Đối với anh Nguyễn Thành L là chủ xe mô tô Yamaha Nouvo, BKS 92C1-085.40, qua điều tra xác định anh Long cho Tuấn mượn xe mô tô này để làm phương tiện đi lại, anh Long không biết việc Tuấn sử dụng xe để đi mua bán ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện trả lại xe cho anh Long là có căn cứ.

Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[8] Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: **Nguyễn Thanh T** phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; Các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Thanh T 06** (Sáu) năm tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bị tạm giữ ngày 09/01/2023.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46 ; Điều 47 Bộ luật Hình sự ; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự ;

Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định (0,52 gam phần còn lại của chất rắn màu trắng dạng tinh thể; 0,98 gam phần còn lại của mẫu ký hiệu M1; 0,20 gam phần còn lại của mẫu ký hiệu M2) và vỏ bao gói được hoàn lại trong bì niêm phong số 84/KL-KTHS theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định.

+ Các sim số 0799462544, 0395922421, 09054846298, 0777856343;

+ 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) cuộn băng keo màu đen, 01 (một) cái kéo kim loại, 03 (ba) vỏ bao ni long, 01 (một) ống hút được hàn kín một đầu, 01 (một) ống hút được cắt nhọn một đầu, 01 (một) bật lửa, 01 (một) thẻ ATM Ngân hàng Đông Á mang tên Nguyễn Thanh T.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh ngọc, có số IMEI1: 864267040693913, IMEI2: 864267040693905

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh dương có số Seri 1: 353119111886298, seri 2: 353119116886293.

- Truy thu số tiền 4.480.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Thanh T sung vào ngân sách nhà nước.

Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

- Tiếp tục quy trừ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) để đảm bảo thi hành án. Số tiền này hiện nộp tại tài khoản khoản tạm giữ số 3949.0.9043824.00000 của Công an huyện T tại Kho bạc Nhà nước huyện T.

Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, những người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS;.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên, đóng dấu)

Đặng Phùng Thành